TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2025/QĐST-HNGĐ	*Thường Tín, ngày 07 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991
HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1991
HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**
Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu Q.
2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Hữu Q thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị N và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 07/01/2014 và cháu Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 08/09/2020. Giao chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Nguyễn

Phương L và cháu Nguyễn Tuệ A đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Hữu Q tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nga với số tiền 5.000.000 đồng/1 tháng/ 2 con (tức 2.500.000 đồng/1 tháng/1 con) kể từ tháng 4/2025 đến khi cháu L và cháu Tuệ A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Q được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016704 ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Thường Tín;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Tín;*
- *UBND xã Văn Phú, huyện Thường Tín, TP Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đoàn Lan Hương